TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS - ST
Ngày: 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Mạc Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 tại phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Khu dân cư CN 1, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị C; có vợ Hoàng Thị Phương T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Bản án số 79/2017/HSST ngày 12-12-2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Nguyễn Văn D 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 17-6-2018, Nguyễn Văn D đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 17-5-2018 đã chấp hành xong phần hình phạt án phí và chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 56 ngày 11-6-1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn D 18 tháng tù về tội "Hiếp dâm" (khi phạm tội D 17 tuổi 6 tháng 25 ngày). D đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-4-2000, chấp hành xong phần hình phạt án phí ngày 26-10-2002. Đối với phần bồi thường dân sự chưa thực hiện.

- Quyết định số 12/QĐ-XPHC ngày 11-8-2014 Công an phường Cộng Hòa xử phạt vi phạm hành chính hành vi gây rối trật tự công cộng. D đã chấp hành xong ngày 03-9-2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-5-2019, bắt tạm giam ngày 10-5-2019 tại trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu dân cư TT, phường ĐL, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Đ, xã NT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm S, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Ngô Trọng Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng*:*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu dân cư CN 1, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu dân cư CNi 1, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Tiến L, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà 33, khu dân cư TH 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn VY, xã HĐ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu dân cư CN 1, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 24-4-2019, D đi từ nhà mình về hướng khu nhà trọ của bà Lê Thị L tại khu dân cư CN 1, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu nhà trọ, thấy cổng không khóa, cửa chính mở, D đi vào phía bên trong thấy mấy người thanh niên đang nằm ngủ. Quan sát trong phòng có nhiều điện thoại, D đi vào lấy một chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, vỏ mày đen trên bàn gỗ ngoài phòng khách của anh Nguyễn Văn M và một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1208, vỏ màu xanh để trên đệm ngủ của anh Nguyễn Hải Đ. Sau đó, D đi vào phòng ngủ bên trong lấy 01 chiếc điện thoại

nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu bạc để ở đầu giường ngủ của anh Ngô Trọng Đ. Sau khi lấy được 03 chiếc điện thoại trên, D mang bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s cho anh Phạm Tiến L với giá 500.000đ; bán chiếc điện thoại Nolia 1208 cho chị Nguyễn Thị Hồng H với giá 50.000đ. Anh L và chị H đều không biết chiếc điện thoại là do D trộm cắp mà có. Chiếc điện thoại Masstel D mang về nhà cất giấu. Chị Nguyễn Thị Th (em dâu của D) sau khi biết chiếc điện thoại này do D trộm cắp mà có nên đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn M.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐG ngày 07-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng mua cũ ngày 20-4-2019 với giá 2.500.000đ tại thời điểm ngày 24-4-2019 là 2.400.000đ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, bị vỡ bàn phím, đã qua sử dụng, mua năm 2015 với giá 500.000đ, tại thời điểm ngày 24-4-2019 là 100.000đ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1208, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, mua năm 2016 với giá 200.000đ, tại thời điểm ngày 24-4-2019 là 50.000đ; chi phí làm lại chiếc sim điện thoại thuê bao mạng Viettel số 0369.950.195 tại thời điểm ngày 24-4-2019 là 25.000đ. Tổng giá trị của tài sản định giá là 2.575.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 21 giờ ngày 04-5-2019, Nguyễn Văn D đi dọc hành lang dãy nhà D, Trung tâm y thế thành phố Chí Linh có địa chỉ tại số 106, khu dân cư Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến cửa phòng 108 của dãy nhà D, thấy cháu Dương Gia H, sinh năm 2016 là con của chị Bùi Thị Y đang ngồi trên giường chơi điện thoại di động của chị Y là chiếc Iphone 6, màu vàng bên trong lắp sim Viettel số 0376.787.415. Khi D thấy chị Y đi vào nhà vệ sinh để cháu H ngồi một mình trên giường chơi điện thoại. D đi lại gần cháu H nói "đưa chú cái điện thoại" rồi tay phải cầm chiếc điện thoại và bỏ đi về nhà. Đến trưa ngày 05-5-2019, khi D quay trở lại Trung tâm y tế thành phố Chí Linh thì bị lực lượng Công an phối hợp với lực lượng bảo vệ của Trung tâm y tế thành phố Chí Linh kiểm tra, phát hiện chiếc điện thoại mà D chiếm đoạt được cất giấu bên túi quần bên phải D đang mặc.

Tại kết luận định giá tài sản số 20 ngày 09-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, bản 16Gb, mua mới năm 2016 với giá 6.000.000đ; chi phí làm lại 01 chiếc sim điện thoại Viettel số 0376.787.415 tại thời điểm ngày 04-5-2019 là 50.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.650.000đ.

Tại cáo trạng số 67/CT -VKS - CL ngày 31-5-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng

khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết; về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Ngô Trọng Đức số tiền 2.400.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Hải Đăng số tiền 50.000đ. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 01 gờ ngày 24-4-2019 tại nhà trọ của bà Lê Thị L tại khu dân cư CN 1, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, bên trong lắp sim điện thoại 0369.950.195 của anh Nguyễn Văn M; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1208, vỏ màu xanh của anh Nguyễn Hải Đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu bạc của anh Ngô Trọng Đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.575.000đ.

Khoảng 21 giờ ngày 04-5-2019 tại phòng 108 dãy nhà D khoa nhi Trung tâm y tế thành phố Chí Linh (địa chỉ: số 106, khu dân cư Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương), Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, bản 16Gb, số IMEI: 354440663540 97, bên trong lắp sim Viettel số 0376.787.415 của chị Bùi Thị Y. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.650.000đ.

Tổng giá trị tài sản 02 lần bị cáo chiếm đoạt là 5.225.000đ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã thực hiện. Lợi dụng các bị hại đang ngủ say trong đêm, lợi dụng sơ hở của bị hại trong khi quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã bị xét xử về hành vi trộm cắp, chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, phạm tội 02 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " tái phạm" và " phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Trọng Đ và anh Nguyễn Hải Đ chưa nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị các tài sản nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

Đối với anh Phạm Tiến L và chị Nguyễn Thị Hồng H, do không biết chiếc điện thoại bị cáo D bán cho là tài sản chiếm đoạt của anh Đ và anh Đ nên không đặt ra việc xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 05-5-2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có nghĩa vụ phải bồi thường cho anh Ngô Trọng Đ, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố N, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên số tiền 2.400.000đ; bồi thường cho anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Xóm S, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên số tiền 50.000đ.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn D không chịu thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ ¸ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng